

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-PT

Ngày: 28-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Phận

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Quốc D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 31-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Bị cáo có kháng cáo: Đặng Quốc D, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 115, Khu phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim N; vợ: Nguyễn Chử Nhi A (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2005; tiền sự: có 05 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 25/QĐ-XPHC ngày 26/4/2018 của Trưởng Công an thị trấn Mỏ Cày xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa nộp phạt. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/QĐ-XPHC ngày 28/02/2019 của Trưởng Công an thị trấn Mỏ Cày xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa nộp phạt. Tại Quyết định số: 156/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mỏ Cày, huyện N áp

dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chấp hành xong ngày 04/7/2019. Tại Quyết định số: 22/QĐ-TA ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chấp hành xong ngày 18/8/2020. Tại Quyết định số: 189/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mỏ Cày, huyện N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chấp hành xong ngày 17/02/2021; tiền án: không; nhân thân: tại Quyết định số: 19/QĐ-TA ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa chấp hành; bị tạm giữ từ ngày 28/10/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 11/02/2021, Đặng Quốc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3 - 897.58 chở Nguyễn Nhật T (sinh ngày 04/8/1993, nơi cư trú ấp H, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre) lưu thông trên Quốc lộ 60. Đến khu vực nhà anh Huỳnh Lam P (sinh năm 1975, nơi cư trú ấp T 1, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre), Trường thấy có nhiều cây mai để trong chậu ở sân trước nhà anh Phương không người trông coi nên nói với D có mấy cây mai đẹp, kêu D quay xe lại nhằm mục đích chiếm đoạt. D đồng ý nên quay lại dừng xe trên lộ. Trường lấy kiếm trong cốp xe cắt rào lưới B40 vào trong, thấy cây mai nặng nên ra nói với D cây mai nặng quá không lấy nổi. Lúc này D vào trong nhổ 01 cây mai trồng trong chậu đem ra ngoài. Sau đó Trường điều khiển xe chở cây mai cùng D đi về hướng huyện N. Đến khu vực lộ nhựa thuộc ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị Công an xã Hòa Lộc phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây mai, loại mai vàng, cao 150cm (thuộc sở hữu của anh Huỳnh Lam P và đã trả lại).

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa màu đỏ có chữ GOODMAN màu trắng (đã xử lý xong).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 71B3 - 897.58 (thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Cẩm Giang và đã trả lại).

- Anh Huỳnh Lam P giao nộp 01 (một) đĩa DVD lưu đoạn video đối tượng lấy tài sản ngày 11/02/2021 (đã xử lý xong).

Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 cây mai vàng (loại mai Phú Quý) có chiều cao 150cm, hoành gốc 37cm, giá 5.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc D phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/10/2021;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2022 bị cáo Đặng Quốc D kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại điểm cầu thành phần, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại điểm cầu trung tâm, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đặng Quốc D phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Quốc D 01 năm tù là tương xứng; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quốc D 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là quá nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 02 giờ ngày 11/02/2021, tại ấp T 1, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đặng Quốc D và Nguyễn Nhật T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Huỳnh Lam P 01 cây mai vàng trị giá 5.500.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Huỳnh Lam P là 01 cây mai vàng trị giá 5.500.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đặng Quốc D phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Quốc D yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, “*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *có ông ngoại, bà ngoại là liệt sĩ*” theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại các điểm s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo có vai trò tích

cực trong vụ án, phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã; mặt khác, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân thấy rằng bị cáo đã 05 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa tiền sự, trong thời gian chấp hành Quyết định số: 189/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mỏ Cày, huyện N về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy* thì bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, về nhân thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy* theo Quyết định số: 19/QĐ-TA ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện N nhưng chưa chấp hành; điều đó đã chứng minh bị cáo có nhân thân không tốt, xem thường pháp luật, khó cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm tù không cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; theo đơn kháng cáo bị cáo cho rằng bản thân là con D nhất trong gia đình, có mẹ ruột đã 69 tuổi, bệnh nặng, mất sức lao động, không người chăm sóc đề yêu cầu giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng án treo. Nhưng xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đặng Quốc D; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc D 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đặng Quốc D phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Bắc(3b);
- Công an và VKSND huyện Mô Cày Bắc(2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc(1b);
- UBND thị trấn Mô Cày, huyện N (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông